TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 06/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hiền.

Bà Tô Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/HSST ngày 18/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024, đối với bị cáo:

Hà Văn Th, sinh ngày 03/06/1984, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy Ch và bà Phạm Thị H (đã chết), mẹ kế: Bà Phạm Thị Th1); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị LA (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2012 bị UBND tỉnh T2 đưa vào cơ sở giáo dục (thời hạn 02 năm) theo Quyết định sô 911/QĐ-UBND, đến ngày 12/10/2014 bị cáo đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đào Quang Ng, sinh năm 1984, Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T2.

Địa chỉ tại: Số x, Phố HBT, Phường LHP, Th phố T2, tỉnh T2 (có mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Hoàng Minh D, sinh năm 1962, trú tại thôn Th2; ông Hà Văn B, sinh năm 1971, trú tại thôn LP, đều thuộc xã TL, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/7/2024, Hà Văn Th đi bộ từ nhà ra đường sau đó thuê xe ôm đến khu vực chân cầu TL thuộc địa phận xã TT, huyện TT, tỉnh T2 mục đích tìm mua ma túy. Tại đây Th gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, nghi ngờ người này có ma túy bán nên Th hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy loại Heroin, người này đồng ý nhận tiền rồi đưa lại cho Th 06 gói ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,5195 gam được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Th nhận 06 gói ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ qua cầu Trà Lý sang địa phận huyện T1 mục đích tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ 15 phút khi Th đang đi bộ tại khu vực chân cầu Trà Lý thuộc địa phận thôn LP xã TL, huyện T1, tỉnh T2 thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T2 và Công an xã TL phát hiện yêu cầu làm việc. Quá trình làm việc Th đã tự giác lấy 06 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên trong túi quần phía trước bên trái ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T2 không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng 0,5195 gam. *Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022*.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSTH ngày 16/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Hà Văn Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hà Văn Th đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 18/7/2024, tại khu vực chân cầu TL thuộc địa phận thôn LP xã TL, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T2 phối hợp với Công an xã TL phát hiện bắt quả tang Hà Văn Th đang cất giữ trái phép 06 gói ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,5195 gam trong túi quần phía trước bên trái với mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn Th phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Hà Văn Th là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 06 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,5195 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu Th tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hà Văn Th là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bản thân bị cáo bị UBND tỉnh T2 đưa vào cơ sở giáo dục (thời hạn 02 năm), bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở Th người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, là người khuyết tật đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th đều đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người bị khuyết tật nặng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Hà Văn Th, Th khai của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực chân cầu TL thuộc địa phận xã TT, huyện TT, tỉnh T2, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Th để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định niêm phong dán kín số 1121/KL-KTHS" bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Th là người khuyết tật nặng, được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, pb khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định niêm phong dán kín số 1121/KL-KTHS" bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 06/11/2024./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA huyện; Trại tạm giam CA tỉnh T2;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền